

BẢO GIẢNG TUẦN 23
(TỪ NGÀY 24/2/2025 - ĐẾN NGÀY 28/2/2025)

THỨ	TIẾT		MÔN	TIẾT THỨ	NỘI DUNG BÀI DẠY	ƯDCN TT	ĐỒ DÙNG DẠY HỌC
Hai 24/2	S	1	HĐTN	67	Sinh hoạt dưới cờ: Tham gia văn nghệ chào mừng ngày Quốc tế Phụ nữ 8 – 3. Ngày đáng nhớ của gia đình.	GAĐT	
		2	Toán	111	Luyện tập chung (tiết 2)	GAĐT	Bảng con, ĐD toán
		3	Tiếng Việt	155	Đọc: Lời kêu gọi toàn dân tập thể dục	GAĐT	Tranh SGK, ảnh MH
		4	Tiếng Việt	156	Đọc: Lời kêu gọi toàn dân tập thể dục+ Nói và nghe: Học từ bạn	GAĐT	Tranh SGK, ảnh MH
	C	5	TNXH				
		6	Âm nhạc				
		7	Tiếng Anh				
		8					
Ba 25/2	S	1	Tiếng Việt	157	Nghe – viết: Lời kêu gọi toàn dân tập thể dục	GAĐT	Máy soi, bảng con
		2	Toán	112	Luyện tập chung (tiết 3)	GAĐT	Bảng con, ĐD toán
		3	Đạo đức	23	Khám phá bản thân (Tiết 3)		
		4	HĐTN	68	Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Bên mâm cơm	GAĐT	Tranh SGK, ảnh MH
	C	5	TV(BT)	43	Luyện tập		VBT Tiếng Việt
		6	Mĩ thuật				
		7	Tiếng Anh				
		8					
Tư 26/2	S	1	Tiếng Việt	158	Đọc: Quả hồng của thỏ con	GAĐT	Tranh SGK, ảnh MH
		2	Tiếng Việt	159	Đọc: Quả hồng của thỏ con + Ôn chữ hoa R, S	GAĐT	Tranh SGK, ảnh MH
		3	Toán	113	Phép cộng trong phạm vi 10 000 (tiết 1)	GAĐT	Bảng con, ĐD toán

	C	4	Công nghệ			GAĐT	Tranh SGK, ảnh MH
		5					
		6					
		7					
		8					
Năm 27/2	S	1	Tiếng Việt	160	Từ ngữ có nghĩa giống nhau; Dấu gạch ngang	GAĐT	Bảng con, vở ô li
		2	TNXH				
		3	Tin học				
		4	Toán	114	Phép cộng trong phạm vi 10 000 (tiết 2)	GAĐT	Bảng con, ĐD toán
	C	5	Toán (BT)	43	Luyện tập	GAĐT	VBT Toán
		6	TV (BT)	44	Luyện tập	GAĐT	VBT Tiếng Việt
		7	GDTC	45	Bài tập tại chỗ tung – bắt bóng bằng hai tay (tiết 3)	Còi	
		8					
Sáu 28/2	S	1	Tiếng Anh				
		2	Tiếng Việt	161	Viết đoạn văn nêu lí do thích hoặc không thích một nhân vật trong câu chuyện đã đọc	GAĐT	Truyện, tranh
		3	Toán	115	Phép trừ trong phạm vi 10 000 (tiết 1)	GAĐT	ĐD toán, compa
		4	HDTN	69	Sinh hoạt lớp: Sinh hoạt theo chủ đề: Quy tắc ứng xử khi ăn uống.	GAĐT	
	C	5	Toán (BT)	44	Luyện tập	GAĐT	VBT Toán
		6	Tiếng Anh				
		7	GDTC	46	Bài tập tại chỗ tung – bắt bóng bằng hai tay (tiết 4)	Còi	
		8					

TUẦN 23**Thứ Hai ngày 24 tháng 2 năm 2025****Sáng:****Tiết 1: Hoạt động trải nghiệm****SINH HOẠT DƯỚI CỜ****THAM GIA VĂN NGHỆ CHÀO MỪNG NGÀY QUỐC TẾ PHỤ NỮ 8/3****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT****1. Kiến thức, kĩ năng**

- HS lắng nghe đánh giá, nhận xét tuần qua và phương hướng tuần tới; nhận biết những ưu điểm cần phát huy và nhược điểm cần khắc phục.

2. Góp phần phát triển

- **Năng lực:** Rèn kĩ năng chú ý lắng nghe tích cực, kĩ năng trình bày, nhận xét; tự giác tham gia các hoạt động. HS biết ý nghĩa ngày Quốc tế Phụ nữ 8 - 3.

- **Phẩm chất:** HS có thái độ yêu thương, giúp đỡ chia sẻ với mọi người. Hình thành phẩm chất nhân ái, trung thực, sống có trách nhiệm với bản thân.

II. ĐỒ DÙNG

1. Giáo viên: Ghế, mũ cho HS khi sinh hoạt dưới cờ. Video.

2. Học sinh: Sách

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của Giáo viên	Hoạt động của Học sinh
1. Chào cờ (15 - 17') - Thực hiện nghi lễ chào cờ. - GV nhận xét thi đua. - GV triển khai các công việc tuần mới.	- HS điều khiển lễ chào cờ. - HS lắng nghe.
2. Sinh hoạt dưới cờ: (15 - 16') *Khởi động: - GV yêu cầu HS khởi động hát *Kết nối - GV dẫn dắt vào hoạt động.	- HS hát - Lắng nghe
*HD 1: Tham gia văn nghệ chào mừng ngày Quốc tế Phụ nữ 8 - 3 - GV yêu cầu các nhóm thể hiện những bài hát về bà và mẹ. (Đã chuẩn bị từ trước) - Gv nhận xét và tuyên dương các nhóm thực hiện tốt.	- Các nhóm thể hiện những bài hát về bà và mẹ.
*HD 2: Cảm xúc - Yêu cầu hs thảo luận nhóm 6 trả lời câu hỏi: + Chia sẻ những kỉ niệm với bà và mẹ qua những bữa cơm gia đình. + Con làm gì để bà và mẹ luôn được vui? - Gọi đại diện nhóm trả lời. - Gọi hs khác nhận xét *GV nhận xét và kết luận: Phải nghe lời bà và mẹ, chăm ngoan, học giỏi,...	- HS thảo luận nhóm 6 - Nghe lời, chăm ngoan,... - Đại diện nhóm trả lời. - HS khác nhận xét - Lắng nghe
3. Tổng kết, dặn dò (2- 3')	

- GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS.	- Lắng nghe và thực hiện
---	--------------------------

Tiết 2: Toán

LUYỆN TẬP CHUNG (TIẾT 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Kiến thức kĩ năng:

- củng cố kiến thức tính diện tích hình chữ nhật, hình vuông.
- Giải quyết được một số tình huống thực tế liên quan đến chu vi, diện tích các hình đã học.

2. Góp phần phát triển

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học .
- **Phẩm chất:** Tự tin trong học tập. Tích cực tham gia các hoạt động học tập.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GAĐT, máy soi, PBT

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Khởi động (3 - 5') - Một mảnh bìa hình chữ nhật có chiều dài 21cm, chiều rộng 9cm. Tính diện tích mảnh bìa đó ? Muốn tính diện tích hình chữ nhật, em làm thế nào? - G nhận xét, dẫn dắt vào bài mới	- H làm bảng con - Nêu cách làm
2. Luyện tập *Bài 1 (7 - 8') - KT: Tính diện tích hình vuông, hình chữ nhật. - G nhận xét, soi bài. ? Nêu dạng toán? ? Em lưu ý gì về đơn vị của bài toán? => Chốt cách tính diện tích hình vuông, hình chữ nhật. lưu ý đơn vị đo diện tích.	- Đọc yêu cầu bài - H làm nháp - H nêu cách làm
*Bài 2 (9 - 10') - KT: Tính diện tích hình chữ nhật. ? Em có nhận xét gì về chiều dài, chiều rộng hình chữ nhật? ? Muốn tính diện tích hình chữ nhật, ta cần biết những yếu tố nào? => Chốt: Muốn tính diện tích hình chữ nhật ta cần biết số đo chiều dài và chiều rộng.	- Đọc bài toán - H nêu - H làm nháp - Chia sẻ bài
*Bài 3 (8 - 9') - KT: So sánh diện tích. - G quan sát, giúp đỡ H. => G nhận xét, chốt cách làm đúng: Từ một miếng bìa A, ta cắt bỏ hai bên mỗi bên 3 ô vuông ta được hình B và C.	- Đọc bài toán, quan sát hình - Thảo luận nhóm 2 - H nêu ý kiến

2 hình B và C mỗi hình đều thiếu 4 ô vuông. Vậy hình B và C có diện tích bằng nhau. *Bài 4 (8 - 9') - KT: Tính chu vi, diện tích hình vuông. ? Muốn tính được diện tích hình vuông, em cần biết gì? ? Để tính độ dài 1 cạnh, em dựa vào đâu? ? Em đã vận dụng KT nào để giải bài toán? => Chốt: Vận dụng kiến thức đã học để giải quyết tình huống có thể xảy ra trong cuộc sống. 4. Vận dụng (2 - 3') ? Em đã được ôn lại những kiến thức nào ? - Nhận xét giờ học, khen ngợi, động viên HS.	- Đọc bài toán - Tìm yếu tố cho, hỏi - H làm vở - Chia sẻ bài - H nêu
--	--

Tiết 3+4: Tiếng việt

ĐỌC: LỜI KÊU GỌI TOÀN DÂN TẬP THỂ DỤC (TIẾT 1 + 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Kiến thức kĩ năng.

- H đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ câu chuyện “Lời kêu gọi toàn dân tập thể dục”. Bước đầu biết thể hiện tâm trạng, cảm xúc của nhân vật trong câu chuyện qua giọng đọc, biết nghỉ hơi ở chỗ có dấu câu.
- Nhận biết được các sự việc xảy ra trong câu chuyện gắn với thời gian, địa điểm cụ thể. Hiểu suy nghĩ, cảm xúc của nhân vật dựa vào hành động, việc làm của nhân vật.
- Hiểu nội dung bài: Muốn xây dựng được đất nước giàu mạnh thì người dân cần phải mạnh khỏe. Tập thể dục là cách nâng cao sức khỏe.
- Nói được những điều em học được từ bạn.

2. Góp phần phát triển

- **Năng lực** : năng lực tự chủ, tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực ngôn ngữ.
- **Phẩm chất**: Biết yêu cảnh đẹp, quê hương qua bài tập đọc. Biết bày tỏ tình cảm với người thân trong gia đình, có ý thức

II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:

- GAĐT

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC

Tiết 1

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. HĐ mở đầu (2 - 3') - G đưa tranh về chủ điểm: ? Tranh vẽ gì? - G nhận xét, giới thiệu về chủ điểm. - G dẫn dắt vào bài mới 2. Đọc văn bản (28 - 30')	- HS quan sát tranh.

a) GV đọc mẫu toàn bài - GV chốt cách chia đoạn: (3 đoạn) - GV gọi HS đọc nối tiếp theo đoạn. b) Hướng dẫn đọc đoạn * Đoạn 1: - Đọc đúng: nước nhà, làm (C1) - Luyện đọc câu 2: Một người dân yếu ớt/ tức là cả nước yếu ớt,/ mỗi một người dân mạnh khỏe/ tức là cả nước mạnh khỏe. // GV đọc mẫu ? Em hiểu như thế nào là dân chủ? => Đoạn 1: đọc to, rõ ràng, ngắt nghỉ đúng sau các dấu câu. Nhận xét, tư vấn * Đoạn 2: - Luyện đọc câu dài: <i>Ngày nào cũng tập / thì khí huyết lưu thông/ tinh thần đầy đủ / như vậy là sức khỏe//.</i> - Em hiểu như thế nào là bồi bổ, bổn phận? - Nêu nghĩa của từ khí huyết, lưu thông? => Đoạn 2: Đọc to, rõ ràng, phát âm và ngắt nghỉ đúng sau các dấu câu và giữa các cụm từ. Nhận xét, tư vấn * Đoạn 3: - Em hiểu như thế nào là đồng bào? => Đoạn 3: Đọc to, rõ ràng, chú ý ngắt nghỉ đúng sau các dấu câu. * Luyện đọc nhóm 4 (2') * Cả bài: Đọc to, rõ ràng, ngắt nghỉ đúng. Nhận xét - Tư vấn	- HS đọc thầm, chia đoạn - 3H đọc nối tiếp - Luyện đọc câu theo dãy - H luyện đọc câu - Đọc chú giải và nêu - Đọc đoạn 1: 3- 4H. Lớp nhận xét - H luyện đọc câu - Đọc chú giải và nêu - Đọc đoạn 2: 3- 4H. Lớp nhận xét - Đọc chú giải và nêu - Đọc đoạn 3: 3- 4H. Lớp nhận xét - H luyện đọc trong nhóm 4 - Đọc nối tiếp : 1 – 2 lượt - Đọc cả bài: 1 – 2H. Lớp nhận xét
TIẾT 2 3. Trả lời câu hỏi. (15-17') ? Bác Hồ đã khẳng định sức khỏe là cần thiết như thế nào trong xây dựng và bảo vệ tổ quốc? ? Để có sức khỏe, mỗi người dân cần phải làm gì? ? Câu nào trong bài cho thấy tấm gương tập thể dục của Bác. ? Tìm ý tương ứng với mỗi đoạn trong bài. - Mở rộng: ? Hàng ngày em có tập luyện thể dục như lời Bác nói không?	- Đọc thầm đoạn 1+CH1 + việc gì cũng cần có sức khỏe mới làm thành công. - Một người dân mạnh khỏe thì cả nước mạnh khỏe. + Mỗi người dân cần tập thể dục hàng ngày để có sức khỏe. + Tự Tôi, ngày nào Tôi cũng tập. - Đoạn 1: Sự cần thiết của sức khỏe.

? Các em tập thể dục vào thời gian nào? Em cảm thấy như thế nào khi tập thể dục thường xuyên? - GV mời HS nêu nội dung bài. => Chốt ND: Muốn xây dựng được đất nước giàu mạnh thì người dân cần phải mạnh khỏe. Tập thể dục là cách nâng cao sức khỏe. *GDANQP: 4. Luyện đọc lại (6-8') - HD: Đọc diễn cảm thể hiện được hiệu lực lời kêu gọi khích lệ. Đọc mẫu G nhận xét, bình chọn. 5. HĐ Nói và nghe: Học từ bạn (18-20') 5.1. Kể về điều em học được từ bạn - G đưa 3 bức tranh, y/cầu H làm việc nhóm 4: ? Hãy kể về những điều em học được từ bạn? - Gọi HS trình bày trước lớp. - GV nhận xét, tuyên dương. 5.2 Khi học được điều hay từ bạn em cảm thấy như thế nào? - G cho H làm việc nhóm 2: mỗi H nói về cảm xúc suy nghĩ của mình khi học được điều hay từ bạn. => Chốt: Ai cũng có điểm tốt vì thế chúng ta cần quan sát, lắng nghe, chú ý học hỏi những điều tốt từ bạn. Việc làm này sẽ giúp các em trở thành người có hiểu biết. 6. HĐ Vận dụng, trải nghiệm (2 - 3') ? Qua bài học, em hiểu điều gì? - Nhận xét, tuyên dương	Đoạn 2: Lợi ích của tập thể dục. Đoạn 3: Kêu gọi toàn dân tập thể dục. - HS chia sẻ - HS chia sẻ - HS nêu theo hiểu biết của mình. -2-3 HS nhắc lại - H theo dõi - Luyện đọc trong nhóm 4 - H đọc đoạn, cả bài - Đọc đoạn H thích. - Nhận xét bạn đọc - HS quan sát, đọc yêu cầu. - H thảo luận nhóm 4 - HS chia sẻ về những điều em học được từ bạn? - HS khác nx, chia sẻ bổ sung - Đọc yêu cầu - H nói trong nhóm 2 - HS trình bày trước lớp, HS khác có thể nêu câu hỏi. Sau đó đổi vai - HS khác trình bày, nhận xét.
--	--

Thứ Ba ngày 25 tháng 2 năm 2025

Sáng:

Tiết 1: Tiếng Việt

VIẾT (NGHE - VIẾT): LỜI KÊU GỌI TOÀN DÂN TẬP THỂ DỤC

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Kiến thức, kĩ năng:

- Nghe - viết chính xác, trình bày đúng 1 bài “Lời kêu gọi toàn dân tập thể dục”.
- Viết đúng và nhớ cách viết những tiếng có âm đầu *l/n*.

2. Góp phần phát triển :

- **Năng lực:** năng lực tự chủ và tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mỹ.
- **Phẩm chất:** Giáo dục tính cẩn thận, chính xác, yêu thích Tiếng Việt.

II. ĐỒ DÙNG

- GAĐT

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Khởi động (2 - 3') - Nhận xét bài viết trước. - G đọc: lá che, nở - G nhận xét, tuyên dương => GTB 2. Hình thành kiến thức a. Hướng dẫn nghe viết (10 - 12') - Đọc bài viết. - Yêu cầu H tìm các từ khó viết, gạch chân SGK - Thảo luận N2: Phân tích và tìm cách viết đúng. - Dự kiến các từ khó: nước $nước = n + uoc + (')$ làm $làm = l + am + (')$ mạnh khỏe $khỏe = kh + oe + (')$ luyện tập $luyện = l + uyên + (.)$ c. Viết chính tả (13 - 15') ? Nêu cách trình bày bài? - KT tư thế ngồi, cách cầm bút, để vở,.. - Đọc cho H viết bài. d. Chấm chữa (3 - 5') - Đọc chậm lại bài viết. - Chấm 1 số bài - Nhận xét e. Hướng dẫn làm bài tập (5 - 7') *Bài 2a - KT: Phân biệt l/n. - Soi bài, nhận xét, chốt bài đúng. *Bài 3 - KT: Phân biệt l/n. - Chốt từ đúng 3. Vận dụng (1 - 2') ? Nêu nội dung giờ học? - Nhận xét tiết học.	- H theo dõi - H viết bảng con - Đọc thầm theo. - H làm việc cá nhân - H làm việc nhóm 2 - Đại diện các nhóm trình bày (nêu các từ khó, phân tích và nêu cách viết) - Nhóm khác nhận xét, bổ sung. - 2 H đọc lại các từ khó - H viết bảng con - Soát lỗi - Đổi vở soát lỗi - Ghi số lỗi - Tự chữa lỗi - Đọc thầm, nêu yêu cầu - Làm vở. - Đọc lại bài đúng. - Đọc thầm, nêu yêu cầu - Làm nháp - Nêu theo dãy - H nêu

Tiết 2: Toán
LUYỆN TẬP CHUNG (TIẾT 3)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Kiến thức kĩ năng:

- Tính được chu vi hình tam giác, hình tứ giác, hình chữ nhật, hình vuông khi biết độ dài các cạnh.
- Tính được diện tích hình chữ nhật, hình vuông.
- Giải quyết được một số tình huống thực tế liên quan đến chu vi, diện tích các hình đã học.

2. Góp phần phát triển

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học .
- **Phẩm chất:** Tự tin trong học tập. Tích cực tham gia các hoạt động học tập.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GAĐT, máy soi

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Khởi động (3 - 5') ? Nêu quy tắc tính chu vi hình chữ nhật? ? Muốn tính chu vi hình vuông, em làm thế nào? - G nhận xét, dẫn dắt vào bài mới 2. Luyện tập *Bài 1 (7 - 8') - KT: Tính chu vi hình vuông. - G nhận xét, soi bài. ? Muốn tính được chu vi hình vuông, ta cần biết yếu tố nào? => Chốt cách chu vi hình vuông. *Bài 2 (9 - 10') - KT: Tính chu vi hình chữ nhật. ? Em có nhận xét gì về số đo chiều dài, chiều rộng hình chữ nhật? ? Khi tính chu vi hình chữ nhật em lưu ý gì về đơn vị đo? => Chốt cách tính chu vi hình chữ nhật. Lưu ý: chiều dài và chiều rộng phải cùng đơn vị đo. *Bài 3 (8 - 9') - KT: Tính chu vi hình chữ nhật. ? Muốn tính chu vi hình chữ nhật em cần biết những yếu tố nào? ? Muốn tính được chiều dài hình chữ nhật ghép bởi 3 viên gạch, em dựa vào đâu? - G soi bài, nhận xét. => Chốt cách tính chu vi hình chữ nhật. *Bài 4 (8 - 9') - KT: Tính chu vi hình chữ nhật.	- H nêu - Đọc yêu cầu bài - H làm nháp - H nêu cách làm - Đọc yêu cầu + mẫu - Đọc mẫu - H nêu - H làm nháp - Nêu cách làm - Đọc bài toán - Tìm yếu tố cho hỏi - H nêu ý kiến - H làm vở - H chia sẻ bài

- HD: Dựa vào khoảng cách 1ô (2 cọc) là 1m, xác định chiều dài, chiều rộng của từng vườn hoa rồi tính chu vi từng vườn hoa đó. So sánh các chu vi để tìm vườn hoa có hàng rào dài nhất, ngắn nhất. ? Em đã vận dụng KT nào để giải bài toán? => Chốt: Vận dụng kiến thức đã học để giải quyết tình huống có thể xảy ra trong cuộc sống. 4. Củng cố, dặn dò (2 - 3') ? Em đã được ôn lại những kiến thức nào ? - Nhận xét giờ học, khen ngợi, động viên HS.	- Đọc bài toán, quan sát hình vẽ - H theo dõi - H suy nghĩ cá nhân - H thảo luận nhóm 2 - Chia sẻ kết quả
--	--

Tiết 3: Đạo đức

Bài 7: KHÁM PHÁ BẢN THÂN (TIẾT 3)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Kiến thức kĩ năng

- Nêu được một số điểm mạnh, điểm yếu của bản thân.
- Nêu được vì sao cần biết điểm mạnh, điểm yếu của bản thân.
- Thực hiện một số cách đơn giản tự đánh giá điểm mạnh, điểm yếu của bản thân.

2. Phát triển năng lực - phẩm chất:

- Năng lực: tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề và sáng tạo, giao tiếp và hợp tác: Có biểu hiện chú ý học tập, tự giác tìm hiểu, khám phá bản thân. Có biểu hiện tích cực, sôi nổi và nhiệt tình trong hoạt động nhóm. Có khả năng trình bày, thuyết trình... trong các hoạt động học tập.
- Phẩm chất: chăm chỉ, trách nhiệm: Học tập và tìm hiểu về bản thân để vận dụng vào hoạt động phù hợp.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: GAĐT

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động (2 -3') - GV cho chơi trò chơi: “Khắc phục điểm yếu của bản thân ” theo nhóm 4 hoặc 5 để khởi động bài học. + GV gợi ý câu hỏi bạn nêu điểm mạnh của bản thân mình. Nhận xét, tuyên dương nhóm thực hiện tốt. - GV Kết luận, Biết khắc phục điểm yếu chúng ta sẽ thành công và có cuộc sống tốt đẹp hơn - GV dẫn dắt vào bài mới. 2. Khám phá: (28 -30') - GV yêu cầu 1HS đọc đoạn hội thoại trong SGK về cách khám phá bản thân của bạn Hiền. + Hiền khám phá bản thân bằng cách nào?	- HS nêu câu hỏi mình đã khắc phục được điểm yếu nào sau khi học bài ở tiết 1 ? Cho bạn trong nhóm trả lời + HS trả lời theo hiểu biết của bản thân về sự thay đổi và khắc phục điểm yếu của bạn - HS lắng nghe.

+ Em còn biết cách nào khác để khám phá bản thân? GV nhận xét tuyên dương, sửa sai (nếu có) Để đánh giá đúng điểm mạnh, điểm yếu của bản thân em cần: + Luôn tự đánh giá mình qua kết quả của các hoạt động hàng ngày + Lắng nghe nhận xét của người khác về mình và tự điều chỉnh mình, + Tích cực tham gia các hoạt động tập thể để khám phá các khả năng của bản thân +... 3. Vận dụng.(2 -3') - GV tổ chức vận dụng bằng hình thức thi “Chia sẻ những việc làm của mình để phát huy điểm mạnh và khắc phục điểm yếu của bản thân” + GV yêu cầu học sinh chia ra thành các nhóm (3-4 nhóm). Mỗi bạn thực hành trong nhóm việc làm để phát huy điểm mạnh và khắc phục điểm yếu của mình. + Mời các thành viên trong lớp nhận xét trao giải cho nhóm có nhiều thành công nhất. - Nhận xét, tuyên dương	- 1 HS đọc đoạn hội thoại, thảo luận nhóm đôi và trả lời câu hỏi. - Học sinh tự nêu cách và kế hoạch của mình. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm - HS chia nhóm và tham gia thực hành + Lần lượt các nhóm thực hành theo yêu cầu giáo viên. + Các nhóm trình bày, theo dõi, nhận xét bình chọn - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm
--	--

Tiết 4: Hoạt động trải nghiệm

GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ: BÊN MẮM CƠM

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Kiến thức, kĩ năng:

- Nhận thức được các nguy cơ nếu không thực hiện vệ sinh an toàn thực phẩm.
- Thực hiện được những việc làm cụ thể để đảm bảo an toàn trong ăn uống.
- Học sinh xây dựng được quy tắc ứng xử trong ăn uống để có thể đảm bảo an toàn trong bữa ăn gia đình.

2. Góp phần phát triển

- **Năng lực:** Biết chia sẻ với bạn về hiểu biết của mình về quy tắc ứng xử trong ăn uống để có thể đảm bảo an toàn trong bữa ăn gia đình.
- **Phẩm chất:** Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để cùng những người thân trong gia đình chuẩn bị những bữa ăn an toàn cho cả gia đình.

II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC

- GAĐT

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động (3 - 5')	- HS tham gia khởi động.

- GV vỗ tay theo nhịp 1- 2 – 3 và hỏi theo kiểu đọc rập “ <i>Hôm qua bạn ăn gì</i>” để HS trả lời theo nhịp: + Hôm qua em ăn gì? + Hôm nay em ăn gì ? - G nhận xét, dẫn dắt vào bài mới. 2. Khám phá chủ đề (13 - 15’) *HD1: Sắm vai các nhân vật trong tiểu phẩm Bác sĩ “ Ôi -đau -quá” - GV chia nhóm đóng vai các nhân vật trong tiểu phẩm Bác sĩ Ôi – đau – quá. - “ Bác sỹ” khám bệnh cho các con vật, tìm hiểu nguyên nhân và dặn dò cách ứng xử trong khi ăn để tránh các tình huống nguy hiểm. - “Các con vật” (huơu cao cổ, thỏ,khỉ,...) kêu đau bụng, bị hóc, bị buồn nôn. - “Y tá” ghi lại những lời dặn dò của “Bác sỹ” và trình bày trước lớp. - GV giới thiệu nhân vật Bác sĩ Ôi – đau – quá. Bác sĩ khám bệnh cho các con vật trong rừng. - GV mời một số HS lên sắm vai. - Bác sĩ Ôi – đau – quá ? Cháu cảm thấy thế nào? Cháu đau ở đâu ? Có buồn nôn không ? Có sốt không ? Cháu uống nước ở đâu? Có được nấu chín không? - G nhận xét và kết luận: Việc không giữ vệ sinh khi ăn uống và ứng xử không phù hợp trong bữa ăn có thể gây hại cho chúng ta. 3. Mở rộng và tổng kết chủ đề (12 - 14’) *HD2: Xây dựng quy tắc ứng xử trong ăn uống. - GV cho HS thảo luận về những việc nên làm. - GV đưa ra 3 mục lớn ghi lên bảng. - GV đề nghị mỗi nhóm HS chọn một chủ đề trong 3 mục ghi trên. - Đề nghị HS chia sẻ theo nhóm, viết và vẽ lên tờ giấy A1. - GV nhận xét chung, tuyên dương. 4. Cam kết hành động (3 - 5’) - G yêu cầu H về nhà quan sát các thành viên gia đình có thực hiện đúng theo quy tắc ăn uống vệ sinh, an toàn không. Nếu chưa thì nhẹ nhàng nhắc nhở. - Thực hiện theo các quy tắc đã thống nhất	+ Hôm qua em ăn mì. + Hôm nay em ăn cơm,... - HS lắng nghe. - HS đọc yêu cầu bài. *HD nhóm 4 - HS lên sắm vai: Vai Huơu cao cổ, kêu đau bụng. Vai bố hoặc mẹ huơu dắt con đi khám. Vai bác sĩ và vai y tá. - Các nhóm sắm vai tương tự chỉ thay đổi nhân vật bị ốm. -Thỏ kêu đau răng. - Khỉ bị hóc thức ăn. - Mèo rừng bị đau bụng. - Sói bị ghen. - HS trả lời. - HS lắng nghe. *HD cặp đôi - - HS chia nhóm. - Các nhóm trình bày. - Nhóm khác nhận xét. - HS tiếp nhận thông tin và yêu cầu để về nhà ứng dụng. - HS lắng nghe.
---	---

- GV nhận xét sau tiết dạy.	
-----------------------------	--

Chiều

Tiết 5: Tiếng Việt (BS) LUYỆN TẬP

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Kiến thức kĩ năng:

- Đọc lưu loát, đúng tốc độ, diễn cảm; trả lời được câu hỏi về nội dung các bài đọc trong tuần 23.

- Nghe - viết chính xác, trình bày đúng đoạn 1 bài: Quả hồng của thỏ con

2. Góp phần phát triển:

- **Năng lực:** năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực ngôn ngữ, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực thẩm mỹ.

- **Phẩm chất:** Mạnh dạn khi thực hiện nhiệm vụ học tập, trình bày ý kiến cá nhân

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Máy soi

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. HĐ Mở đầu (2 - 3') - G nêu yêu cầu cần đạt của tiết học => GTB	- H hát bài: Lớp chúng mình
2. HĐ Luyện tập, thực hành. a. Luyện đọc (16 - 18') - Nêu tên các bài đọc đã học trong tuần ? - G ghi bảng tên 2 bài đọc: Lời kêu gọi toàn dân tập thể dục Quả hồng của thỏ con - Yêu cầu H đọc lần lượt từng bài tập đọc, TLCH về nội dung. ? Các bài tập đọc trong tuần thuộc chủ điểm nào? - G nhận xét và tư vấn.	- H nêu theo dãy - Đọc cá nhân 2 bài tập đọc - Đọc nhóm đôi - H đọc đoạn, bài + TLCH Lớp nhận xét
b. Luyện viết (18 - 19') - G đọc mẫu bài viết. - G lưu ý một số từ khó: lại , ngọt lịm, nó , nước ? Nêu cách trình bày bài viết? - G kiểm tra tư thế ngồi, cách cầm bút, để vở,... - G lệnh - Đọc chậm lại bài viết. - G chấm bài, soi bài viết đẹp, đúng chính tả - G nhận xét - Tư vấn	- H theo dõi - H đọc tron, phân tích, lưu ý chính tả - H nêu - H viết bài - H soát lỗi - H theo dõi

3. HĐ Vận dụng (2 - 3') ? Nêu nội dung giờ học? - Nhận xét giờ học	
---	--

Thứ Tư ngày 26 tháng 2 năm 2025

Sáng:

Tiết 1+2: Tiếng Việt

ĐỌC: QUẢ HỒNG CỦA THỎ CON (TIẾT 1 + 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Kiến thức, kĩ năng

- Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ câu chuyện Quả hồng của thỏ con. Bước đầu biết thể hiện tâm trạng, cảm xúc của các nhân vật (thỏ con và đàn chim) trong câu chuyện qua giọng đọc, biết nghỉ hơi ở chỗ có dấu câu.
- Nhận biết được trình tự các sự việc; suy nghĩ và hành động của từng nhân vật cụ thể. Hiểu được tình cảm yêu thương chân thành mà các nhân vật đã dành cho nhau. Hiểu bài học được gửi gắm qua câu chuyện: Nếu dành yêu thương, dành điều tốt đẹp cho người khác, chúng ta cũng sẽ nhận lại được yêu thương cùng những điều tốt đẹp
- Ôn chữ viết hoa R, S (thông qua viết từ - câu ứng dụng.

2. Góp phần phát triển :

- **Năng lực:** Năng lực tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ,...
- **Phẩm chất:** Tự tin trong học tập. Biết yêu những người thân trong nhà, vật nuôi qua bài tập đọc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GABT

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

Tiết 1

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. HĐ Mở đầu (3 - 5') - Đọc đoạn em thích trong bài : Lời kêu gọi toàn dân tập thể dục ? Nêu tác dụng của việc tập thể dục?	- 2 HS đọc
- G nhận xét, dẫn dắt vào bài mới 2. Đọc văn bản (28 - 30') a. GV đọc mẫu - Bài đọc chia thành mấy đoạn? - G chốt chia bài đọc thành 4 đoạn: + Đoạn 1: Từ đầu đến không biết trèo cây. + Đoạn 2: Tiếp theo rú rít mổ ăn quả hồng. + Đoạn 3: Tiếp theo rồi bay đi. + Đoạn 4: Còn lại. - G đọc nối đoạn b. Hướng dẫn đọc đoạn - G giao n/vụ: Thảo luận N2 (5'):	- Đọc thầm + xác định đoạn - H chia đoạn - 4 H đọc nối tiếp - H làm việc nhóm 2

+ Tìm cách đọc đúng các từ khó + Cách ngắt hơi ở câu dài + Tìm hiểu nghĩa từ khó + Cách đọc từng đoạn - G quan sát, trợ giúp. - Dự kiến: *Đọc đúng: ngọt lịm, nó (C2) *Lời nhân vật: - Lời thỏ con giọng hốt hoảng: Hồng của tớ! - Lời đàn chim đọc giọng tha thiết: Cho chúng tớ ăn nhé. Chúng tớ đói lả rồi. *Luyện đọc câu dài (C1- đoạn 4): Vài ngày sau,/ thỏ đang ngồi nghỉ/ thì đàn chim lại bay đến;.../... *Giải nghĩa từ khó: - Em hiểu thế nào là: khăn cầu, đói lả, lúc lỉu? ? Nêu cách đọc từng đoạn? - G thống nhất cách đọc từng đoạn: Đọc to, rõ ràng, chú ý ngắt nghỉ đúng sau các dấu câu và giữa các cụm từ. *Luyện đọc nhóm 4 (2'): - Nhận xét - Tư vấn *Cả bài: Toàn bài đọc to, rõ ràng, đọc đúng lời nhân vật.	- Các nhóm trình bày ý kiến - Luyện đọc câu theo dãy - Luyện đọc lời nhân vật - Luyện đọc câu dài - Đọc chú giải và nêu - HS luyện đọc theo nhóm 4. - Đọc đoạn 1: 3 - 4H. - Đọc đoạn 2: 3 - 4H. - Đọc đoạn 3: 3 - 4H. - Đọc đoạn 4: 3 - 4H. - Đọc nối tiếp: 1 - 2 lượt - 1 - 2H đọc cả bài. Lớp nhận xét - 2-3 HS đọc đoạn 1
Tiết 2 3. Trả lời câu hỏi (10 - 12') - Y/c H đọc thầm toàn bài và các câu hỏi. (1') - Y/c thảo luận nhóm 4 trả lời các câu hỏi. - G gọi HS trả lời từng câu hỏi: - G hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu. ? Khi nhìn thấy cây hồng có quả xanh, thỏ con đã nghĩ gì và làm gì? ? Chuyện gì xảy ra khi thỏ đứng đợi quả hồng rụng xuống? ? Vì sao thỏ nhường quả hồng cho đàn chim? ? Kết hợp ý ở cột A với ý ở cột B sao cho phù hợp với nội dung bài đọc? ? Câu chuyện trên muốn nói với em điều gì? - GV mời HS nêu nội dung bài => Chốt: Nếu dành yêu thương, dành điều tốt đẹp cho người khác, chúng ta cũng sẽ nhận lại được yêu thương cùng những điều tốt đẹp. 4. Luyện đọc lại (6 - 8')	- H đọc thầm, suy nghĩ TLCH - HS làm việc nhóm 4. - HS trả lời lần lượt các câu hỏi: + Thỏ con chăm sóc cây và chờ hồng chín, sẽ thưởng thức + đàn chim bay đến định ăn quả hồng. + Thỏ thương đàn chim đang đói bụng/.... + HS nêu theo ý kiến của bản thân. - HS nêu theo hiểu biết của mình.

- HD: Đọc trôi chảy toàn bài, thể hiện cảm xúc trước hành động đẹp của nhân vật. Đọc mẫu - Nhận xét, bình chọn bạn đọc hay.	- 2-3 HS nhắc lại nội dung bài . - Theo dõi - H luyện đọc theo nhóm 4 - H đọc đoạn, bài - Đọc đoạn H thích - Lớp nhận xét, bình chọn
5. Luyện viết (18 - 20') * Ôn chữ viết hoa - G đưa chữ hoa  ? Nhận xét độ cao chữ hoa R (S)? Chữ hoa R (S) gồm mấy nét? - G đưa video giới thiệu lại cách viết chữ hoa R (S). (Lưu ý vị trí vòng xoắn nhỏ ở gần giữa dòng ly 2 khi viết chữ hoa R) - GV cho HS viết vào vở. * Viết ứng dụng a. Viết tên riêng. - G đưa tên riêng: Ghềnh Ráng - G giới thiệu: Ghềnh Ráng là khu du lịch nổi tiếng tại trung tâm thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định. - G lưu ý viết đúng độ cao các chữ hoa. - GV nhận xét b. Viết câu. - G đưa câu ứng dụng - G đưa hình ảnh giới thiệu danh thắng Ghềnh Ráng (tỉnh Bình Định). - G lưu ý cách viết thơ lục bát, vị trí dấu thanh trong các chữ. - GV cho HS viết vào vở. - G chấm một số bài, nhận xét, tuyên dương. 6. HD: Vận dụng, trải nghiệm (3 - 5') ? Nêu nội dung giờ học? - Nhận xét, tuyên dương	- H đọc - Thảo luận N2 - H nêu ý kiến - H quan sát. - H viết bảng con. - H viết vở dòng chữ hoa - HS đọc - HS lắng nghe. - HS viết vở từ ứng dụng - H đọc câu ứng dụng - HS theo dõi. - HS viết vở câu ứng dụng - H kiểm tra N2

Tiết 3: Toán

PHÉP CỘNG TRONG PHẠM VI 10 000 (TIẾT 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Kiến thức, kĩ năng:

- HS thực hiện được phép cộng các số có đến bốn chữ số (có nhớ không quá hai lượt và không liên tiếp).
- Lựa chọn được phép toán để giải quyết được các bài tập liên quan đến phép toán.

2. Góp phần phát triển

- **Năng lực:** Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học. Giúp HS có năng lực tự học, tự giải quyết các nhiệm vụ học tập.
- **Phẩm chất:** Phát triển phẩm chất chăm chỉ, đồng thời giáo dục HS tình yêu với Toán học, tích cực, hăng hái tham gia các nhiệm vụ học tập.

II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC

- GAĐT, máy soi

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. HĐ Mở đầu (4 - 5') - Đặt tính và tính: $129 + 365$ $89 + 267$? Khi cộng các số trong phạm vi 1000, em cần lưu ý gì? - G nhận xét, dẫn dắt vào bài mới	- HS thực hiện bảng con - H nêu cách thực hiện
2. HĐ Khám phá (12 - 15') - G hỏi H: Việt Nam có bao nhiêu dân tộc anh em? Hãy kể các dân tộc Việt Nam mà em biết? Các em có nghe nói về dân tộc Cống và dân tộc Lô Lô chưa? - G đưa tình huống trong SGK: “Dân tộc Cống có 2 729 người, dân tộc Lô Lô có 4 827 người. Hỏi hai dân tộc có tất cả bao nhiêu người?” ? Nêu cách tìm 2 dân tộc có ? người? Viết phép tính tương ứng? - G nhận xét và ghi bảng. ? Em có nhận xét gì về các số hạng trong phép cộng trên? - Vận dụng KT đã học hãy đặt tính và tính - G nhận xét, ghi bảng	- HS nêu - HS lắng nghe tình huống - H viết bảng con. - H nêu
$\begin{array}{r} 2\,729 \\ + 4\,827 \\ \hline 7\,556 \end{array}$ • 9 cộng 7 bằng 16, viết 6 nhớ 1. • 2 thêm 1 bằng 3; 3 cộng 2 bằng 5, viết 5. • 7 cộng 8 bằng 15, viết 5 nhớ 1. • 2 thêm 1 bằng 3; 3 cộng 4 bằng 7, viết 7. $2\,729 + 4\,827 = 7\,556$	- HS thực hiện vào bảng con - H trao đổi trong nhóm 2 - Nêu cách đặt tính và tính - HS quan sát
? Khi cộng các số trong phạm vi 10000, em lưu ý điều gì? => Chốt: Khi cộng các số trong phạm vi 10000 tương tự như cộng các số có 3 chữ số đã học chỉ	- 1-3 HS nhắc lại

thêm một lượt cộng ở chữ số hàng nghìn. Lưu ý cộng có nhớ.	
3. Hoạt động	
*Bài 1 (5 - 6')	
- KT: Cộng các số trong phạm vi 10000.	- Đọc yêu cầu
- Chữa bài: Soi bài	- H làm nháp
? Khi cộng các số trong phạm vi 10.000 em cần lưu ý gì?	- Đọc bài làm, nhận xét
=> Chốt: Thực hiện từ phải sang trái. Lưu ý cộng có nhớ.	
*Bài 2 (6 - 7')	- Đọc yêu cầu
- KT: Cộng các số trong phạm vi 10000.	- H làm bảng con
? Em đã thực hiện cộng theo thứ tự gì? Lưu ý gì khi thực hiện?	- Chia sẻ bài
=> Lưu ý đặt tính thẳng cột và cộng có nhớ.	
*Bài 3 (7 - 8')	- Đọc bài toán
- KT: Giải toán có lời văn	- Tìm yếu tố cho, hỏi
- G chấm, nhận xét, soi bài, chốt bài đúng.	- H làm vở
? Em đã vận dụng KT gì để giải bài toán?	- Chia sẻ bài
=> Chốt cách giải dạng toán.	
3. Vận dụng (1 - 2')	
? Nêu nội dung giờ học?	
- Nhận xét, tuyên dương	

Thứ Năm ngày 27 tháng 2 năm 2025

Sáng:

Tiết 1: Tiếng Việt

TỪ NGỮ CÓ NGHĨA GIỐNG NHAU – DẤU GẠCH NGANG

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Kiến thức, kĩ năng

- Nhận biết được các từ có nghĩa giống nhau (qua ngữ cảnh, qua tranh ảnh) và sử dụng từ trong nhóm giống nhau để đặt câu.
- Nhận biết vị trí của dấu gạch ngang trong đoạn văn.

2. Góp phần phát triển :

- **Năng lực:** Năng lực tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mỹ,...
- **Phẩm chất:** Bồi dưỡng cho H tình yêu thương, quý trọng vật nuôi như những người bạn trong nhà. Có ý thức bảo vệ và chăm sóc vật nuôi.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GABT, máy soi

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Mở đầu. (3'-5'). ? Tìm các từ ngữ chỉ sự vật trong thiên nhiên?	- H nêu

? Đặt câu với từ ngữ chỉ sự vật trong thiên nhiên vừa tìm được? - G nhận xét, dẫn dắt vào bài mới 2. Hình thành kiến thức *Bài 1: (8 - 9') - KT: Từ có nghĩa giống nhau. + Y/c H đọc thầm đoạn văn và nêu từ in đậm? - Giao nhiệm vụ: Tìm các từ có nghĩa giống với từ <i>chăm chỉ</i> và <i>kiên nhẫn</i> - Nhận xét, chốt đáp án. => Đưa MH. + Có nghĩa giống với từ <i>chăm chỉ</i>: chăm, siêng năng, cần cù, chịu khó,... + Có nghĩa giống với từ <i>kiên nhẫn</i>: kiên trì, nhẫn nại, bền gan, bền bỉ, bền lòng,... *Bài 2 (12 - 14') - KT: Từ chỉ đặc điểm, câu nêu đặc điểm. ? Tranh vẽ cảnh gì? - HD: Tìm những sự vật trong tranh có màu xanh. Từ chỉ màu xanh nào phù hợp nhất với mỗi sự vật đó. - G nhận xét, đưa bảng từ đúng. ? Những từ vừa tìm được là từ chỉ gì? ? Các câu đặt được thuộc kiểu câu nào? ? Khi đặt câu cần chú ý gì? => Vận dụng các từ cùng nghĩa để đặt câu, viết văn, tránh lặp từ khi viết văn miêu tả đặc điểm. *Bài 3 (10 - 12') - KT: Nhận biết vị trí của dấu gạch ngang trong đoạn văn. ? Tìm lời nói của thỏ và của đàn chim? ? Dấu câu nào đã đánh dấu những lời nói đó? ? Dấu câu đó đứng ở vị trí nào? (đầu câu, giữa câu hay cuối câu) => Chốt vị trí dấu gạch ngang trong đoạn văn. 3. Vận dụng (2 - 3') ? Nêu nội dung giờ học? - Dẫn dò: Luyện tập tìm từ có nghĩa giống nhau và đặt câu với từ tìm được. - Nhận xét, đánh giá tiết học.	- Đọc yêu cầu bài - HS tìm và nêu từ in đậm - HS làm việc theo nhóm 2. - Đại diện nhóm trình bày: - Các nhóm nhận xét, bổ sung. - HS quan sát. - Đọc yêu cầu bài - H nêu - Làm việc cá nhân. - Trao đổi nhóm 2 - Chia sẻ bài - HS nhận xét bạn. - H nêu - H đọc yêu cầu bài tập 3. - H làm cá nhân - Trao đổi theo nhóm 2 - Nêu ý kiến - Nhắc lại nội dung bài học. - HS lắng nghe, về nhà thực hiện.
--	--

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Kiến thức, kĩ năng:

- Biết đặt tính rồi tính cộng các số có đến 4 chữ số (có nhớ không quá 2 lượt và không liên tiếp).
- Biết vận dụng cách cộng số có đến 4 chữ số vào giải toán có liên quan.

2. Góp phần phát triển

- **Năng lực:** quan sát, xác định điểm ở giữa, trung điểm của đoạn thẳng khi là bài, H phát triển năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học, năng lực tư duy và lập luận toán học.

- **Phẩm chất:** Phát triển phẩm chất chăm chỉ, đồng thời giáo dục HS tình yêu với **Toán học, tích cực, hăng hái tham gia các nhiệm vụ học tập.**

II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC

- GABT, máy soi

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. HĐ Mở đầu (4 - 5') - Đặt tính và tính: $3129 + 4365$ $1289 + 267$? Khi cộng các số trong phạm vi 10000, em cần lưu ý gì? - G nhận xét, dẫn dắt vào bài mới 2. HĐ Thực hành *Bài 1 (6 - 7') - KT: Cộng các số tròn nghìn. - G đưa mẫu, H phân tích mẫu. ? Nêu cách cộng nhẩm các số tròn nghìn? => Chốt cách cộng nhẩm các số tròn nghìn. *Bài 2 (7 - 8') - KT: Cộng các số tròn trăm. - Em có nhận xét gì về cách cộng nhẩm các số tròn trăm? => Chốt: Khi cộng nhẩm không được đặt dọc để tính, chúng ta nhẩm từ hàng trăm đến hàng nghìn. *Bài 3 (8 - 9') - KT: Cộng các số tròn trăm. - G nhận xét, chốt cách làm đúng. *Bài 4 (8 - 10') - KT: Giải toán có lời văn - G chấm, nhận xét, soi bài, chốt bài đúng. ? Em đã vận dụng KT gì để giải bài toán? => Chốt cách giải dạng toán. 3. Vận dụng (2 - 3')	- HS thực hiện bảng con - H nêu cách thức hiện - Đọc yêu cầu + mẫu - H làm nháp - Đọc bài làm, nhận xét - Đọc yêu cầu + mẫu - H làm nháp - Chia sẻ bài - Đọc yêu cầu + q/sát hình vẽ - H làm cá nhân - Kiểm tra theo nhóm 2 - Giải thích cách làm - Đọc bài toán - Tìm yếu tố cho, hỏi - H làm vở - Chia sẻ bài

? Nêu nội dung giờ học? - Nhận xét, tuyên dương	
--	--

Chiều:

Tiết 5: Toán (Bổ sung) LUYỆN TẬP

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**1. Kiến thức, kỹ năng:**

- HS thực hiện được phép cộng các số có đến bốn chữ số (có nhớ không quá hai lượt và không liên tiếp).
- Lựa chọn được phép toán để giải quyết được các bài tập liên quan đến phép toán.

2. Năng lực chung:

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: giải quyết được vấn đề với dạng toán vận dụng thực tế.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: giao tiếp với thầy cô, bạn bè trong các hoạt động học tập.

3. Phẩm chất:

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong các hoạt động học tập để hoàn thành nhiệm vụ.
- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**1. Giáo viên:** Vở bài tập Toán; các hình ảnh trong SGK**2. Học sinh:** Vở bài tập toán, bút, thước**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. HĐ Khởi động - GV tổ chức cho Hs hát - GV dẫn dắt vào bài mới - Gv nêu yêu cầu cần đạt của tiết học: +HS thực hiện được phép cộng các số có đến bốn chữ số (có nhớ không quá hai lượt và không liên tiếp). + Lựa chọn được phép toán để giải quyết được các bài tập liên quan đến phép toán.	- HS thực hiện - HS lắng nghe
2. HĐ Luyện tập, thực hành. Hoạt động 1: GV giao BT cho HS làm bài. - Gv lệnh: HS chưa đạt chuẩn làm bài 1, 2/ 37 Vở Bài tập Toán. - Gv lệnh: HS đạt chuẩn làm bài 1, 2, 3, 4, 5/ 37, 38 Vở Bài tập Toán.	- HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở. - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.

- GV cho HS làm bài trong vòng 15 phút. - Gv quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho HS; chấm chữa bài và gọi HS đã được cô chấm chữa lên làm bài. - HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau.	-Hs làm bài - HS cùng bàn đổi vở kiểm tra bài.
Hoạt động 2: Chữa bài: - GV gọi HS chữa lần lượt các bài: * Bài 1: Tính (VBT /37) - Cho HS quan sát và nêu kết quả bài tập $\begin{array}{r} 4\,728 \\ + 3\,345 \\ \hline \end{array}$ $\begin{array}{r} 3\,816 \\ + 1\,207 \\ \hline \end{array}$ $\begin{array}{r} 5\,319 \\ + 937 \\ \hline \end{array}$ $\begin{array}{r} 674 \\ + 519 \\ \hline \end{array}$ - GV nhận xét bài làm trên bảng, khen học sinh thực hiện tốt. → <i>Gv chốt cách thực hiện phép cộng các số có đến bốn chữ số (có nhớ không quá hai lượt và không liên tiếp)</i>	- Học sinh làm bài cá nhân và nêu kết quả từng bài - Học sinh nhận xét
* Bài 2: Đặt tính rồi tính (VBT / 37) - Cho HS quan sát và nêu kết quả bài tập $4\,272 + 3\,819$ $5\,370 + 3\,283$ $8\,419 + 626$ - Yêu cầu HS nêu cách làm - GV nhận xét bài làm trên bảng, khen học sinh thực hiện tốt. → <i>Gv chốt cách thực hiện phép cộng các số có đến bốn chữ số (có nhớ không quá hai lượt và không liên tiếp)</i>	- Học sinh làm bài cá nhân và nêu kết quả từng bài - Học sinh nhận xét - HS lắng nghe
* Bài 3: VBT/37 Vườn thứ 1: 5 500 kg cà phê Vườn thứ 2: nhiều hơn vườn thứ 1: 1 500kg cà phê Vườn thứ 2: ...kg cà phê? - GV yêu cầu 2 HS xác định dữ kiện bài toán. - Tìm số cà phê vườn thứ 2 thu hoạch như thế nào? - Yêu cầu 1 HS trình bày bài làm của mình. - GV nhận xét, tuyên dương	- 2 HS xác định bài toán cho biết và bài toán hỏi. - Hs nêu - Lớp quan sát, nhận xét <u>Bài giải:</u>

→ Gv chốt cách vận dụng giải các bài tập, bài toán thực tế có liên quan.	Số kg cà phê vườn thứ 2 thu hoạch là: $5\,500 + 1\,500 = 7\,000$ (kg) <u>Đáp số:</u> 7 000 kg
* Bài 4: (VBT/ 38) - GV yêu cầu Hs nêu bài làm của mình - Học sinh làm bài cá nhân và nêu kết quả từng bài và hình được tô màu - Giải thích cách làm. - GV nhận xét, tuyên dương → Gv chốt cách thực hiện phép cộng các số có đến bốn chữ số (có nhớ không quá hai lượt và không liên tiếp) - Học sinh nhận xét - HS lắng nghe	
3. HD Vận dụng - GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi Ai nhanh, ai đúng? để học sinh nhận biết cách đặt tính và thực hiện tính cộng đúng + Bài tập: Đúng điền Đ; Sai điền S vào chỗ chấm: a) $\begin{array}{r} 4625 \\ + 438 \\ \hline 9005 \end{array}$ b) $\begin{array}{r} 4\,625 \\ + 428 \\ \hline 5053 \end{array}$ c) $\begin{array}{r} 5\,625 \\ + 438 \\ \hline 5063 \end{array}$ - GV nhận xét giờ học. - GV dặn HS về xem lại bài và chuẩn bị bài sau. - HS tham gia chơi - HS lắng nghe	

Tiết 6: Tiếng Việt (Bổ sung) LUYỆN TẬP

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Kiến thức, kỹ năng:

- Giúp học sinh củng cố kiến thức, kỹ năng:
- + Viết được đoạn văn nêu lý do em thích (hoặc không thích) một nhân vật trong câu chuyện *Quả hồng của thỏ con*
- + Biết đọc đoạn văn và trả lời câu hỏi
- + Viết được về một việc làm tốt vào phiếu đọc sách.

2. Năng lực chung:

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: giải quyết được vấn đề với các dạng bài tập Tiếng Việt.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: giao tiếp với thầy cô, bạn bè trong các hoạt động học tập.

3. Phẩm chất:

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức quan tâm, yêu thương các thành viên trong gia đình mình.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. **Giáo viên:** Vở bài tập Tiếng Việt.

2. **Học sinh:** Vở bài tập Tiếng Việt.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. HĐ Khởi động - GV tổ chức cho HS hát - GV dẫn dắt vào bài mới - GV nêu yêu cầu cần đạt của tiết học: + Giúp học sinh củng cố kiến thức, rèn kỹ năng viết đoạn văn, làm được các bài tập trong vở bài tập.	- HS thực hiện - HS lắng nghe
2. HĐ Luyện tập, thực hành. Hoạt động 1: Luyện viết - GV YC HS viết đoạn văn nêu lý do em thích (hoặc không thích) một nhân vật trong câu chuyện <i>Quả hồng của thỏ con</i> + Gọi 2 HS đọc lại. + HD HS nhận xét: H: Đoạn văn bạn viết có mấy câu? Cách bạn miêu tả như thế nào? H: Em thích hình ảnh miêu tả nào của bạn? Vì sao? + HD HS sửa từ dùng chưa chính xác. - Cho HS đọc thầm và viết ra lại đoạn văn đã sửa từ, cách diễn đạt. + Chấm, chữa bài. - GV thu chấm 5 - 7 bài nhận xét, rút kinh nghiệm. Hoạt động 2: HDHS làm bài tập - GV giao bài tập HS làm bài. - GV lệnh HS làm bài tập 4, 5/23 Vở Bài tập Tiếng Việt. - GV cho HS làm bài trong vòng 12 phút. - GV quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho HS; chấm chữa bài.	- HS nghe, viết bài ra vở luyện viết. - HS đọc bài. - HS nhận xét. - HS nêu và giải thích. - Lắng nghe, sửa lại. - Học sinh làm việc cá nhân - HS theo dõi. - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở. - HS làm bài

BÀI TẬP DI CHUYỂN TUNG – BẮT BÓNG BẰNG HAI TAY (TIẾT 3)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Kiến thức, kĩ năng

- Biết quan sát tranh, tự khám phá bài và quan sát động tác làm mẫu của giáo viên để tập luyện. Thực hiện được bài tập di chuyển tung - bắt bóng bằng hai tay.

2. Góp phần phát triển

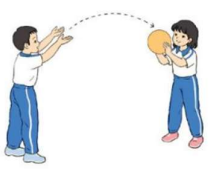
- **Năng lực:** Phát triển năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, chăm sóc sức khỏe và vận động cơ bản.
- **Phẩm chất:** Bài học góp phần bồi dưỡng cho học sinh: Đoàn kết, nghiêm túc, tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể. Tích cực tham gia các trò chơi vận động, có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi và hình thành thói quen tập luyện TDTT.

II. CHUẨN BỊ

- Địa điểm: Sân trường
- Phương tiện: tranh ảnh, còi

III. HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC DẠY- HỌC

Nội dung	Lượng VĐ		Phương pháp, tổ chức và yêu cầu	
	T. gian	S. lần	Hoạt động GV	Hoạt động HS
I. Phần mở đầu Nhận lớp - Khởi động - Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,... - Trò chơi “ Mèo đuổi chuột” 	5 – 7’	2x8 N	- GV nhận lớp thăm hỏi sức khỏe HS phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học. - GV HD học sinh khởi động - GV hướng dẫn chơi	Đội hình nhận lớp □ □ □ □ □ □ □ □ □ □ □ □ □ □ □ □ □ - HS khởi động theo GV. - HS Chơi trò chơi.
II. Phần cơ bản: - Kiến thức. - Học BT di chuyển tung - bắt bóng bằng hai tay theo cặp	2-3’		- GV hướng dẫn chơi	- HS Chơi trò chơi.
	16-18’		- Cho HS quan sát tranh	- Đội hình HS quan sát tranh □ □ □ □ □ □ □ □ □ □ □ □ □ □ □ □ □ - HS quan sát GV làm mẫu

- Bài tập di chuyển tung - bắt bóng bằng hai tay theo cặp 			- GV làm mẫu động tác kết hợp phân tích kỹ thuật động tác. - Hô khẩu lệnh và thực hiện động tác mẫu - Cho 2 HS lên thực hiện động tác mẫu - GV cùng HS nhận xét, đánh giá tuyên dương	- HS tiếp tục quan sát
-Luyện tập Tập đồng loạt Tập theo tổ nhóm Tập theo cặp đôi Tập theo cá nhân Thi đua giữa các tổ Trò chơi “Lăn bóng qua đường đích đặt	3-5'	1 lần 4 lần 3 lần 3 lần 1 lần	- GV thổi còi - HS thực hiện động tác. - Gv quan sát, sửa sai cho HS. - Y,c Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực. - Tiếp tục quan sát, nhắc nhở và sửa sai cho HS - Phân công tập theo cặp đôi - GV Sửa sai - GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ. - GV và HS nhận xét đánh giá tuyên dương. - GV nêu tên trò chơi, hướng dẫn cách chơi, tổ chức chơi thử và chơi chính thức cho HS. - Nhận xét tuyên dương và xử phạt người phạm luật	

			- Cho HS chạy bước nhỏ tại chỗ đánh tay tự nhiên 20 lần	
- Bài tập PT thể lực:		2 lần		
- Vận dụng:			- Yêu cầu HS quan sát tranh trong sách trả lời câu hỏi BT?	
III. Kết thúc - Thả lỏng cơ toàn thân. - Thả lỏng cơ toàn thân. - Nhận xét, đánh giá chung của buổi học. Hướng dẫn HS Tự ôn ở nhà - Xuống lớp	4- 5'		- GV hướng dẫn - Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của hs. - VN ôn lại bài và chuẩn bị bài sau.	

Thứ Sáu ngày 28 tháng 2 năm 2025

Sáng:

Tiết 2: Tiếng Việt

VIẾT ĐOẠN VĂN NÊU LÝ DO THÍCH HOẶC KHÔNG THÍCH MỘT NHÂN VẬT TRONG CÂU CHUYỆN ĐÃ HỌC

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Kiến thức kĩ năng:

- Nói được về điều em thích (hoặc không thích) một nhân vật trong câu chuyện Quả hồng của thỏ con, giải thích được lý do thích (hoặc không thích)

2. Góp phần phát triển

- **Năng lực:** Năng lực tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mỹ,...

- **Phẩm chất:** Bồi dưỡng tình yêu và ý thức trách nhiệm, sự quan tâm chia sẻ đối với mọi người xung quanh.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GAĐT, máy soi

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
-------------------------	------------------------

1. Mở đầu (2 - 3') - G nhận xét bài viết trước - G dẫn dắt vào bài mới 2. Luyện tập. *Bài 1 (7 - 8') - G đưa tranh, yêu cầu H đọc lời của các bạn trong tranh, thảo luận nhóm 2 theo câu hỏi (2') ? Các bạn tranh luận với nhau về điều gì? ? Bạn nào khen thỏ về hình thức bên ngoài? ? Bạn nào khen thỏ về cách nói năng? ? Bạn nào khen thỏ về việc làm tốt của thỏ? ? Ý kiến của em về thỏ ? - G nhận xét, tuyên dương câu trả lời hợp lí. ? Ý kiến của mỗi bạn nói điều mình thích về thỏ con có giống nhau không? => Mỗi bạn thích thỏ con ở một đặc điểm riêng. Do đó trong cuộc sống, mỗi người sẽ có những nhận xét khác nhau về một sự vật tùy theo cảm nhận của riêng mình. *Bài 2: (20 - 21') - G giao nhiệm vụ: H làm việc nhóm 4: Đọc lại câu chuyện <i>Quả hồng của thỏ con/44</i>. Tìm nhân vật mình thích (hoặc không thích) và nêu lý do. - GV yêu cầu HS trình bày kết quả. - GV nhận xét, tuyên dương. - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. *Bài 3: (5 - 6') - Soi bài một số bài, nhận xét - GV mời HS góp ý cho bạn - G yêu cầu H đổi vở, sửa bài viết cho nhau - GV nhận xét, tuyên dương những bài viết tốt. 3. Vận dụng (3 - 4') + Em hãy nói về những điều thích hoặc không thích một nhân vật nào đó trong các câu chuyện các em đã đọc hoặc trong cuộc sống? - GV trao đổi những về những hoạt động HS yêu thích trong bài - Nhận xét, đánh giá tiết dạy.	- Đọc yêu cầu bài - HS lắng nghe - HS làm việc theo nhóm 2. - Đại diện nhóm trình bày: - Các nhóm nhận xét, bổ sung. - Nêu ý kiến. - Đọc yêu cầu bài - Đọc truyện: <i>Quả hồng của thỏ con</i> - H làm việc theo nhóm 4 - Các nhóm trình bày kết quả. - H viết vào vở - HS đọc đoạn văn. - HS góp ý - HS đổi vở, đánh giá - HS trả lời theo ý thích của mình. - HS lắng nghe, về nhà thực hiện.
---	--

Tiết 3: Toán

PHÉP TRỪ TRONG PHẠM VI 10 000 (TIẾT 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Kiến thức kĩ năng:

- HS thực hiện được phép trừ các số có đến bốn chữ số (có nhớ không quá hai lượt và không liên tiếp).
- Lựa chọn được phép toán để giải quyết được các bài tập liên quan đến phép toán.

2. Góp phần phát triển

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.
- **Phẩm chất:** Tự tin trong học tập. Tích cực tham gia các hoạt động học tập.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GAĐT, máy soi, PBT

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. HĐ Mở đầu (4 - 5') - Đặt tính và tính: $829 - 365$ $290 - 67$? Khi trừ các số trong phạm vi 1000, em cần lưu ý gì? - G nhận xét, dẫn dắt vào bài mới 2. HĐ Khám phá (12 - 15') - G đưa tranh/41 lên màn hình - hỏi HS: ? Em hãy kể tên một số ngọn núi ở Việt Nam. ? <u>Đỉnh núi nào cao nhất</u> ở Việt Nam ? ? <u>Đỉnh núi Phan-xi-păng</u> cao bao nhiêu mét (so với mực nước biển)? - GV dẫn dắt vào tình huống được đưa ra trong SGK. - GV yêu cầu HS đưa ra phép tính thích hợp. - Giao nhiệm vụ: vận dụng KT đã học hãy đặt tính và tính. - G nhận xét và ghi bảng. ? Em có nhận xét gì về số bị trừ, số trừ trong phép trừ trên? ? Khi trừ các số trong phạm vi 10000, em lưu ý điều gì? => Chốt: Khi trừ các số trong phạm vi 10000 tương tự như trừ các số có 3 chữ số đã học chỉ thêm một lượt trừ ở chữ số hàng nghìn. Lưu ý trừ có nhớ. 3. Hoạt động *Bài 1 (5 - 6') - KT: Trừ các số trong phạm vi 10000. - Chữa bài: Soi bài ? Khi trừ các số trong phạm vi 10.000 em cần lưu ý gì? => Chốt: Thực hiện từ phải sang trái. Lưu ý trừ có nhớ.	- HS thực hiện bảng con - H nêu cách thức hiện - HS nêu - HS lắng nghe tình huống - H làm bảng con. - Trao đổi theo nhóm 2 - Nêu cách đặt tính và tính - HS quan sát - 1-3 HS nhắc lại - Đọc yêu cầu - H làm nháp - Đọc bài làm, nhận xét

*Bài 2 (6 - 7') - KT: Trừ các số trong phạm vi 10000. ? Em đã thực hiện trừ theo thứ tự gì? Lưu ý gì khi thực hiện? => Lưu ý đặt tính thẳng cột và trừ có nhớ. *Bài 3 (7 - 8') - KT: Giải toán có lời văn - G chấm, nhận xét, soi bài, chốt bài đúng. ? Em đã vận dụng KT gì để giải bài toán? => Chốt cách giải dạng toán. 3. Vận dụng (1 - 2') ? Nêu nội dung giờ học? - Nhận xét, tuyên dương	- Đọc yêu cầu - H làm bảng con - Chia sẻ bài - Đọc bài toán - Tìm yếu tố cho, hỏi - H làm vở - Chia sẻ bài
---	--

Tiết 4: Hoạt động trải nghiệm

SINH HOẠT LỚP – SINH HOẠT THEO CHỦ ĐỀ

QUY TẮC ỨNG XỬ KHÍ ĂN UỐNG

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Sinh hoạt lớp:

- HS nhớ lại những việc mình đã thực hiện được trong tuần. GV hướng dẫn HS những việc cần thực hiện trong tuần tiếp theo.
- Rèn cho HS thói quen thực hiện nề nếp theo quy định.

2. Hoạt động trải nghiệm:

- HS chia sẻ những điều đã làm được hoặc những khó khăn khi thực hiện các quy tắc vệ sinh, an toàn khi ăn uống.
- Tự tin về bữa ăn của gia đình mình

II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC

- GAĐT

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động (1 -2') + GV nêu câu hỏi: Em hãy nêu những việc nên làm: trước bữa ăn, trong bữa ăn, sau bữa ăn. + Mời học sinh trình bày. - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới. 2. Sinh hoạt cuối tuần (8 -10') * Hoạt động 1: Đánh giá kết quả cuối tuần. - GV yêu cầu lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần. Yêu cầu các nhóm thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong tuần. + Kết quả sinh hoạt nề nếp. + Kết quả học tập.	- HS lắng nghe. - HS trả lời. - HS lắng nghe. - Lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần. - HS thảo luận nhóm 2: nhận xét, bổ sung các nội dung trong tuần.

+ Kết quả hoạt động các phong trào. - GV mời các nhóm nhận xét, bổ sung. - GV nhận xét chung, tuyên dương. (Có thể khen, thưởng,...tuỳ vào kết quả trong tuần) * Hoạt động 2: Kế hoạch tuần 24 - GV yêu cầu lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạch hoạt động tuần tới. Yêu cầu các nhóm thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong kế hoạch. + Thực hiện nề nếp trong tuần. + Thi đua học tập tốt. + Thực hiện các hoạt động các phong trào. - GV mời các nhóm nhận xét, bổ sung. - GV nhận xét chung, thống nhất, và biểu quyết hành động. 3. Sinh hoạt chủ đề.(8 -10') <i>HD 3. Chia sẻ về việc thực hiện quy tắc đảm bảo vệ sinh an toàn trong bữa ăn gia đình.</i> - GV nêu yêu cầu HS thảo luận nhóm 2 và chia sẻ: + Chia sẻ cùng bạn về kết quả thu hoạch của mình về việc không giữ vệ sinh khi ăn uống và ứng xử không phù hợp trong bữa ăn có thể gây hại cho chúng ta sau bài học trước. - GV mời các nhóm khác nhận xét. - GV nhận xét chung, tuyên dương. 4. Thực hành.(7-8') <i>Hoạt động 4: Chia sẻ về việc thực hiện quy tắc đảm bảo vệ sinh an toàn trong bữa ăn gia đình.</i> - Kể những việc em và người thân đã làm hoặc chưa làm được theo những quy tắc đã xây dựng. - GV đề nghị HS chia sẻ với bạn bên cạnh theo những gợi ý sau: + Em quan sát thấy người thân trong gia đình có rửa tay trước khi ăn không? + Em có vừa ăn vừa nói chuyện, cười to bắn nước miếng không? Em ngồi một chỗ hay vừa ăn vừa đi lại nhấp nhੌm? + Em có dùng đũa khuấy vào bát canh chung không? + Em có vừa ăn vừa uống không?	- Một số nhóm nhận xét, bổ sung. - Lắng nghe rút kinh nghiệm. - 1 HS nêu lại nội dung. - Lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạch hoạt động tuần tới. - HS thảo luận nhóm 4: Xem xét các nội dung trong tuần tới, bổ sung nếu cần. - Một số nhóm nhận xét, bổ sung. - Cả lớp biểu quyết hành động bằng giờ tay. - HS chia nhóm 2, đọc yêu cầu bài và tiến hành thảo luận. - Các nhóm giới thiệu về kết quả thu hoạch của mình. - Các nhóm nhận xét. - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. - HS lắng nghe. - HS trả lời.
---	--

+ Gia đình em có vừa ăn vừa xem tivi không? Có ai vừa ăn vừa đọc sách không? - GV kết luận. 5. Vận dụng.(2-3') <i>* Hoạt động 5: Thực hiện quy tắc ứng xử khi ăn uống ở trường, ở nhà và những nơi khác.</i> - Chia sẻ về việc thực hiện quy tắc ứng xử khi ăn uống của các em và các bạn ở trường(nếu có). - Mỗi tổ cùng viết, tô màu một khẩu hiệu vui để nhắc nhở việc đảm bảo an toàn trong ăn uống. - GV yêu cầu HS về nhà quan sát xem các thành viên gia đình có thực hiện đúng theo quy tắc ăn uống vệ sinh, an toàn không. Nếu chưa thì nhẹ nhàng nhắc nhở. - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà.	- HS tiếp nhận thông tin và yêu cầu để về nhà ứng dụng với các thành viên trong gia đình. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm
--	--

Chiều:

Tiết 5: Toán (Bổ sung) LUYỆN TẬP

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Kiến thức, kĩ năng: Giúp học sinh củng cố kiến thức, kĩ năng:

- Thực hiện được phép trừ các số có đến bốn chữ số (có nhớ không quá hai lượt và không liên tiếp).
- Lựa chọn được phép toán để giải quyết được các bài tập liên quan đến phép toán.

2. Năng lực chung:

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: giải quyết được vấn đề với dạng toán vận dụng thực tế.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: giao tiếp với thầy cô, bạn bè trong các hoạt động học tập.

3. Phẩm chất:

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong các hoạt động học tập để hoàn thành nhiệm vụ.
- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Giáo viên: Vở bài tập Toán; các hình ảnh trong SGK

2. Học sinh: Vở bài tập toán, bút, thước

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. HD Khởi động - GV tổ chức cho Hs hát	- HS thực hiện

- GV dẫn dắt vào bài mới - Gv nêu yêu cầu cần đạt của tiết học: + Thực hiện được phép trừ các số có đến bốn chữ số (có nhớ không quá hai lượt và không liên tiếp). + Lựa chọn được phép toán để giải quyết được các bài tập liên quan đến phép toán.	- HS lắng nghe
2. HĐ Luyện tập, thực hành. Hoạt động 1: GV giao BT cho HS làm bài. - Gv lệnh: HS chưa đạt chuẩn làm bài 1, 2/ 40 Vở Bài tập Toán. - Gv lệnh: HS đạt chuẩn làm bài 1, 2, 3, 4/ 40, 41 Vở Bài tập Toán. - GV cho Hs làm bài trong vòng 15 phút. - Gv quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho HS; chấm chữa bài và gọi Hs đã được cô chấm chữa lên làm bài. - HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau.	- HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở. - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở. -Hs làm bài - HS cùng bàn đổi vở kiểm tra bài.
Hoạt động 2: Chữa bài: - GV gọi HS chữa lần lượt các bài: * Bài 1: Tính (VBT tr. 40) - Cho HS quan sát và nêu kết quả bài tập $\begin{array}{r} 5\,264 \\ - 2\,538 \\ \hline \end{array}$ $\begin{array}{r} 8\,320 \\ - 1\,607 \\ \hline \end{array}$ $\begin{array}{r} 4\,037 \\ - 218 \\ \hline \end{array}$ $\begin{array}{r} 2\,658 \\ - 70 \\ \hline \end{array}$ - GV nhận xét bài làm trên bảng, khen học sinh thực hiện tốt. → <i>Gv chốt cách thực hiện phép trừ các số có đến bốn chữ số (có nhớ không quá hai lượt và không liên tiếp)</i>	- Học sinh làm bài cá nhân và nêu kết quả từng bài - Học sinh nhận xét
* Bài 2: Đặt tính rồi tính (VBT tr. 40) - Cho HS quan sát và nêu kết quả bài tập $\begin{array}{r} 3\,054 - 2\,526 \\ \hline \end{array}$ $\begin{array}{r} 4\,620 - 2\,915 \\ \hline \end{array}$ $\begin{array}{r} 8\,231 - 703 \\ \hline \end{array}$ - Yêu cầu HS nêu cách làm	- Học sinh làm bài cá nhân và nêu kết quả từng bài - Học sinh nhận xét - HS lắng nghe

- GV nhận xét bài làm trên bảng, khen học sinh thực hiện tốt. → <i>Gv chốt cách thực hiện phép trừ các số có đến bốn chữ số (có nhớ không quá hai lượt và không liên tiếp)</i>	
*Bài 3: Nối phép tính với kết quả thích hợp VBT/40 - Cho HS quan sát và nêu kết quả bài tập 9 284 – 1 968 4 527 + 2 609 8 392 – 866  7 136  7 526  7 316 - Yêu cầu HS nêu cách làm - GV nhận xét bài làm trên bảng, khen học sinh thực hiện tốt. → <i>Gv chốt cách thực hiện phép cộng, trừ các số có đến bốn chữ số (có nhớ không quá hai lượt và không liên tiếp)</i>	- Học sinh làm bài cá nhân và nêu kết quả từng bài - Học sinh nhận xét - HS lắng nghe
*Bài 4: VBT/41 Đỉnh Phan-xi-băng: 3 143m Đỉnh Tây Côn Lĩnh: 2 427m Đỉnh Phan-xi-băng cao hơn đỉnh Tây Côn Lĩnh : ...m? - GV yêu cầu 2 HS xác định dữ kiện bài toán. - Tìm Đỉnh Phan-xi-băng cao hơn đỉnh Tây Côn Lĩnh : ...m? như thế nào? - Yêu cầu 1 HS trình bày bài làm của mình. - GV nhận xét, tuyên dương → <i>Gv chốt cách vận dụng giải các bài tập, bài toán thực tế có liên quan.</i>	- 2 HS xác định bài toán cho biết và bài toán hỏi. - Hs nêu - Lớp quan sát, nhận xét <u>Bài giải:</u> Đỉnh Phan-xi-băng cao hơn đỉnh Tây Côn Lĩnh là: $3\,143 - 2\,427 = 716 \text{ (m)}$ <u>Đáp số:</u> 716 m
3. HD Vận dụng - GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi Ai nhanh, ai đúng? để học sinh nhận biết cách đặt tính và thực hiện tính cộng đúng + Bài tập: Đúng điền Đ; Sai điền S vào chỗ chấm:	- HS tham gia chơi

Nội dung	Lượng VĐ		Phương pháp, tổ chức và yêu cầu	
	T. gian	S. lần	Hoạt động GV	Hoạt động HS
I. Phần mở đầu Nhận lớp - Khởi động - Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,... - Trò chơi “ Thi xếp hàng” 	5 – 7’	2x8 N	- GV nhận lớp thăm hỏi sức khỏe HS phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học. - GV HD học sinh khởi động - GV hướng dẫn chơi	Đội hình nhận lớp □ □ □ □ □ □ □ □ □ □ □ □ □ □ □ □ - HS khởi động theo GV. - HS Chơi trò chơi.
II. Phần cơ bản: - Kiến thức.	2-3’			- HS Chơi trò chơi.
	16-18’			- Đội hình HS quan sát tranh □ □ □ □ □ □ □ □

- Ôn BT di chuyển tung - bắt bóng bằng hai tay			- GV làm mẫu lại động tác kết hợp phân tích kĩ thuật , những lưu ý khi thực hiện động tác - Cho 2 HS lên thực hiện động tác mẫu - GV cùng HS nhận xét, đánh giá tuyên dương	□□□□□□□□ □ - HS quan sát GV làm mẫu - HS tiếp tục quan sát
-Luyện tập Tập đồng loạt		1 lần	- GV thổi còi - HS thực hiện động tác. - Gv quan sát, sửa sai cho HS.	
Tập theo tổ nhóm		5 lần	- Y,c Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực.	
Tập theo cặp đôi		4 lần	- Tiếp tục quan sát, nhắc nhở và sửa sai cho HS	
Tập theo cá nhân		3 lần	- Phân công tập theo cặp đôi	
Thi đua giữa các tổ		3 lần	GV Sửa sai	
- Trò chơi “Lăn bóng qua đường đích dắc”	3-5’	3 lần	- GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ. - GV và HS nhận xét đánh giá tuyên dương. - GV nêu tên trò chơi, hướng dẫn cách chơi, tổ chức chơi thử và chơi chính thức cho HS. - Nhận xét tuyên dương và xử phạt	

 - Bài tập PT thể lực:		4 lần	người phạm luật - Cho HS chạy bước nhỏ tại chỗ đánh tay tự nhiên 20 lần	
- Vận dụng: III. Kết thúc - Thả lỏng cơ toàn thân. - Thả lỏng cơ toàn thân. - Nhận xét, đánh giá chung của buổi học. Hướng dẫn HS Tự ôn ở nhà - Xuống lớp	4- 5'		- Yêu cầu HS quan sát tranh trong sách trả lời câu hỏi BT? - GV hướng dẫn - Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của hs. - VN ôn lại bài và chuẩn bị bài sau.	

**KÍ DUYỆT BỘ PHẬN
CHUYÊN MÔN**

Đặng Thị Hương

Vĩnh An, ngày 20 tháng 2 năm 2025
NGƯỜI THỰC HIỆN



Lê Thị Thùy Dương

